

2 Sàn đồng thuận tăng điểm khá tốt

Đà tăng được nhân rộng, thanh khoản tuy chưa thực sự đột phá nhưng được cải thiện ở phiên chiều và với tốc độ khá nhanh, đây chỉ số 2 sàn tăng điểm khá ấn tượng. Đây cũng là phiên mà khá lâu rồi chỉ số 2 sàn cùng nhau tăng hơn 1%.

HOSE: Thị trường mở cửa những phút đầu phiên vẫn không có nhiều thay đổi, dòng tiền dường như vẫn tỏ ra thờ ơ với đa số mã cổ phiếu. Trong khi nhóm vốn hóa lớn như PVD, GAS, FPT... vẫn thể hiện là những điểm sáng tích cực nhất, trở thành những ngôi sao nâng đỡ chỉ số giai đoạn gần đây. Giao dịch vẫn cứ giằng co như vậy cho tới cuối phiên sáng, VN-Index rất nhiều lần muốn lấy lại mốc 500 điểm, nhưng rồi lại bị đánh bật trở lại. Chỉ đến khi gần cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, khi dòng cổ phiếu đầu cơ như ITA, KBC, OGC... đồng thuận với lực mua tích cực của khối ngoại ở mã GAS, PVD như muốn đánh thốc VN-Index vọt tăng. Mốc điểm 500 nhanh chóng được vượt qua, thanh khoản phiên chiều cũng tăng lên với tốc độ khá tốt, đà tăng nhanh chóng được mở rộng, trên sàn xuất hiện nhiều mã khớp mức giá trần. Chốt phiên, VN-Index tăng 5,84 điểm (+1,17%), tại mốc 503,57 điểm, KLGD đạt 35,8 triệu đơn vị.

HNX: Sàn Hà Nội phiên hôm nay cũng tích cực hơn thường ngày rất nhiều, sau phiên sáng giao dịch giằng co, nỗ lực của PVX cuối cùng cũng được hưởng ứng. Thanh khoản ở phiên chiều gia tăng với tốc độ khá nhanh, đây giá trị giao dịch toàn sàn Hà Nội tăng hơn 66% so với phiên hôm qua. Đáng chú ý PVX đóng cửa khớp giá trần. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index đạt 61,9 điểm, tăng 0,68 điểm (1,12%), KLGD đạt 18 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Báo cáo của Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) cho biết, tổng lượng xe bán ra trên toàn thị trường tháng 7/2013 chỉ đạt 9.360 chiếc, giảm 3% so với tháng liền trước. Đáng chú ý là sản lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc lại đột ngột giảm đến 24% khi chỉ đạt 1.684 chiếc.

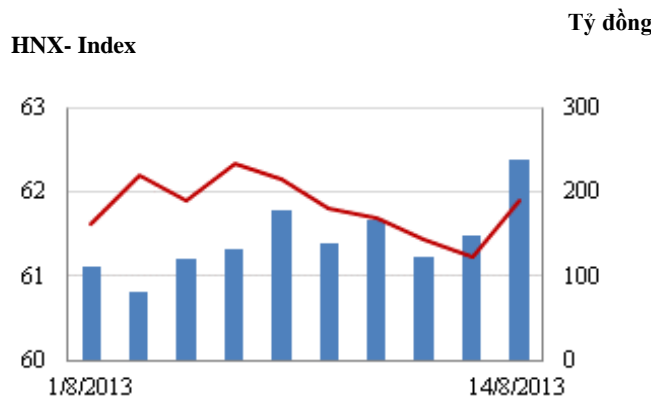
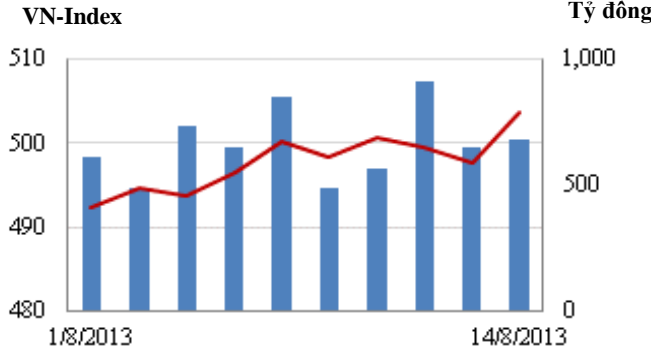
- Theo số liệu của Vụ Thanh toán - Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến hết quý II/2013, cả nước có 60,15 triệu thẻ ngân hàng, tăng so với mức khoảng 54,26 triệu thẻ cuối năm 2012 (tăng 10,8%). Tổng giá trị giao dịch qua thẻ trong quý II đạt 27,89 nghìn tỷ đồng.

- Theo Văn phòng thống kê quốc gia Anh, CPI nước này giảm 2,8% tháng 7/2013 từ mức 2,9% tháng trước. Theo ngân hàng trung ương Anh (BOE), lạm phát kỳ vọng cho quý 3/2013 sẽ ở mức 2,82%.

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm	%		KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	503.6	5.8	1.2%	35.8	-1.9%	1.6	127	78	63
HNX-Index	61.9	0.7	1.1%	18.1	8.4%	0.6	96	220	68
VN30	554.3	4.0	0.7%	11.7	-4.1%	0.7	25	4	1
19 CP vốn hóa lớn nhất	400.9	3.4	0.8%	7.3	-13.1%	0.7	15	1	3
30 CP vốn hóa trung bình	169.6	2.8	1.6%	24.2	6.6%	0.2	22	2	4
40 CP vốn hóa nhỏ	162.7	2.2	1.3%	5.1	-12.1%	0.4	22	4	12
Ngân hàng	259.8	1.8	0.7%	11.0	8.9%	0.2	9	3	5
Bất động sản (trừ VIC)	186.8	2.4	1.3%	13.6	10.5%	0.1	34	9	15
Thực phẩm (trừ MSN)	617.1	-9.9	-1.6%	1.7	6.3%	0.0	4	11	11

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225

Hong Kong: Hang Seng

Chi số	Tăng / Giảm	
	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	14,050	183.2
Hong Kong: Hang Seng	22,541	0.0

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)

Lạm phát so hàng tháng

Lạm phát so với cùng kỳ (năm)

Chỉ số công nghiệp (% yoy)

Xuất khẩu (triệu \$)

Nhập khẩu (triệu \$)

Cán cân thương mại (triệu \$)

FDI cam kết (triệu \$)

FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng khá mạnh 5.84 điểm (+ 1.17%) lên 503.57 điểm. KLGD đạt 34 triệu cổ phiếu giảm nhẹ so với KLGD phiên trước. Thị trường linh xình tăng giảm với thanh khoản thấp trong cả phiên sáng cho đến tận đầu phiên chiều. Sau đó thị trường bất ngờ sôi động hơn, điểm số và thanh khoản gia tăng với nhiều cổ phiếu tăng điểm dẫn đầu là GAS, ITA, KBC, OGC.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng khá mạnh với 43 tỷ đồng khi mua vào 145 tỷ đồng và bán ra 102 tỷ đồng, VNM tiếp tục thỏa thuận nội khối với 52.5 tỷ đồng. Giao dịch khớp lệnh trên sàn khối ngoại Mua vào mạnh GAS, PVD, VIC và bán ra mạnh ở PVD và BVH.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX hình thành cây nến trắng dài tăng điểm khá tích cực, đóng cửa VNINDEX thoát khỏi mức 500 điểm - mức linh xình trong 5 phiên vừa qua. Đường MA10 và MA20 tiếp tục đi lên, trong phiên VNINDEX có thời điểm giảm về MA20 và bật tăng trở lại. Đường MACD và RMO tăng trở lại là tín hiệu tích cực. KLGD duy trì ở mức khá như phiên trước cho thấy dòng tiền có dấu hiệu gia tăng hơn so với thời gian trước. Sau phiên này các chỉ báo kỹ thuật của VNINDEX đã tích cực trở lại tuy nhiên hiện VNINDEX đang tiến lên gần vùng đỉnh cũ tại 508 tỷ đồng và Fibonacci 61.8%. Khả năng tăng mạnh và vượt kháng cự này là khó.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tránh việc mua đuổi khi VNINDEX tiến gần lên vùng đỉnh cũ 508 điểm. Nếu VNINDEX tăng điểm mà không có sự cải thiện về thanh khoản thì nên xem xét việc bán ra,

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	508
Kháng cự 2	530
Vùng hỗ trợ 1	485
Vùng hỗ trợ 2	466

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **BHS:** Doanh thu thuần quý 2/2013 đạt 480,3 tỷ đồng, giảm 30,6% so với cùng kỳ năm trước do sản lượng sản phẩm đường tiêu thụ giảm gần 15%, giá bán bình quân giảm 7,7%; lỗ 15,8 tỷ đồng, so với khoản lãi 11,7 tỷ đồng cùng kỳ 2012. Kết quả lũy kế 6 tháng lãi 5,7 tỷ đồng, bằng 12,8% so với 6 tháng đầu năm 2012.

- **AVN:** Quý 2/2013, đạt doanh thu thuần hơn 690 tỷ đồng tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái; tỷ đồng LNST đạt 7,06 giảm 40,2% so với quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, ANV đạt 1.180 tỷ đồng doanh thu thuần tăng gần 29% so với cùng kỳ nhưng LNST chỉ đạt 13,76 tỷ đồng giảm 35,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

- **VFG:** Doanh thu thuần trong quý 2/2013 đạt 462,4 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế quý giảm 56% so với cùng kỳ khi đạt 14,06 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, lãi ròng 71,37 tỷ đồng, giảm 16,9% so với 6 tháng năm 2012



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua 42 ròng tỷ đồng

- Tổng mua 144 tỷ đồng
 Chủ yếu: GAS (27,5 tỷ), MSN (12,9 tỷ), PVD (5,9 tỷ)
- Tổng bán 102 tỷ đồng
 Chủ yếu: BVH (7,1 tỷ), CTG (3,8 tỷ), VCB (3,7 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



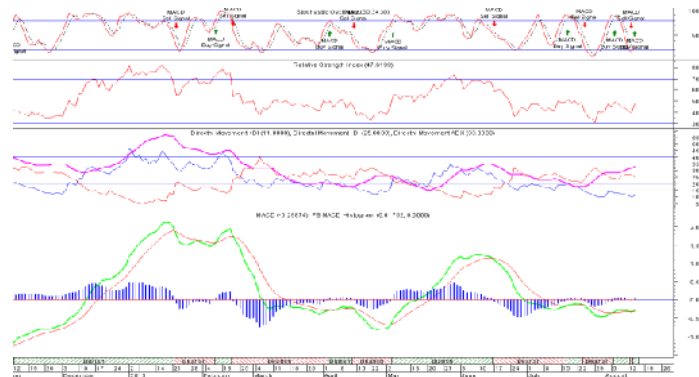
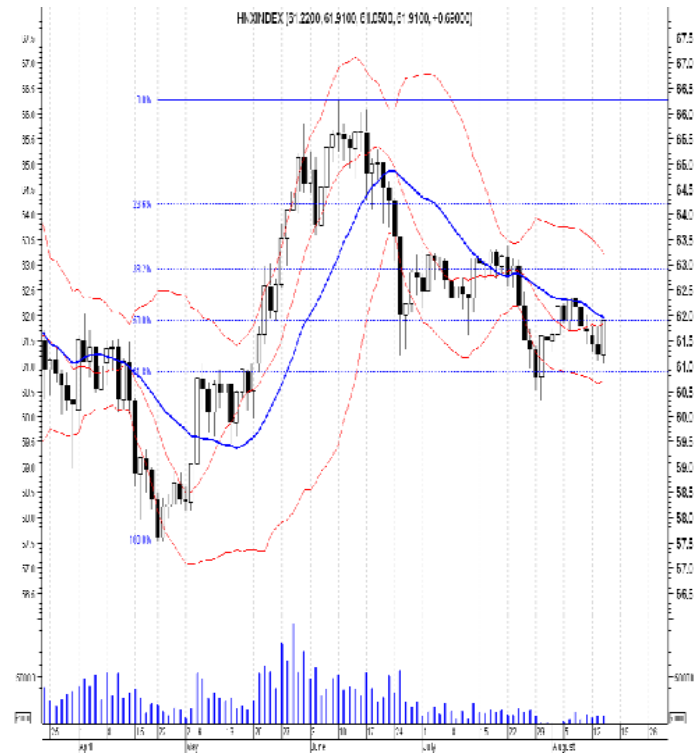
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX tăng 0.68 điểm (+ 1.12%) lên 61.91 điểm. KLGĐ tiếp tục ở mức thấp đạt 16 triệu cổ phiếu tương đương với phiên trước. Cũng giống như VNINDEX, sau khi lình xình phiên sáng và đầu giờ chiều, HNXINDEX bắt đầu tăng lên, các cổ phiếu dẫn dắt như PVX, SHB, PGS đều tăng khá mạnh tuy vậy thanh khoản chung của thị trường vẫn ở mức khá thấp.

Khối ngoại mua bán khá cân bằng khi mua vào 4.9 tỷ đồng và bán ra 4 tỷ đồng. Cổ phiếu được mua vào nhiều là VND, SHB trong khi họ bán ra nhiều DBC.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tạo một cây nến trắng tăng điểm mạnh lên vùng MA10 và MA20. Đường MA10 có tín hiệu tăng trở lại sau phiên tăng khá mạnh hôm nay. Đường MACD hiện tại khá nhiều ở giai đoạn này khi gần như là đi ngang cùng với đường tín hiệu của nó, đường RMO tăng lên nhưng vẫn chưa cho tín hiệu mua trở lại. Thị trường tăng khá mạnh nhưng KLGĐ vẫn ở duy trì ở mức thấp cho thấy tâm lý thận trọng với thị trường vẫn là chủ đạo. Chúng tôi nhận định HNXINDEX khó có thể tăng mạnh ngay thời điểm này khi thanh khoản và dòng tiền chưa gia tăng và duy trì lên mức cao.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên canh bán ra giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thanh khoản của thị trường vẫn ở mức thấp.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.8
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **VNT:** Quý 2 năm nay, đạt 158 tỷ đồng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chính và lợi nhuận sau thuế 7,2 tỷ đồng; lần lượt tăng 15% và giảm 7% so với cùng kỳ 2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VNT ghi nhận hơn 14 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm gần 8% so với cùng kỳ 2012.

- **DBT:** Doanh thu thuần quý 2/2013 đạt 162,5 tỷ đồng, tăng 11% và lợi nhuận sau thuế đạt 3,7 tỷ đồng giảm 8% so với cùng kỳ quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013 đạt 304,2 tỷ đồng doanh thu và LNST đạt 5,8 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2012. EPS 6 tháng đầu năm đạt 1.987 đồng.

- **PGS:** Doanh thu thuần 6 tháng giảm 5% so với cùng kỳ còn hơn 3.020 tỷ đồng, lãi gộp 556 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ. 6 tháng đầu năm 2013 PGS đạt lãi sau thuế 131 tỷ đồng trong đó phân lãi thuộc cổ đông công ty mẹ đạt hơn 97 tỷ đồng tăng 111% so với cùng kỳ, hoàn thành 74% kế hoạch.

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 0,8 tỷ đồng

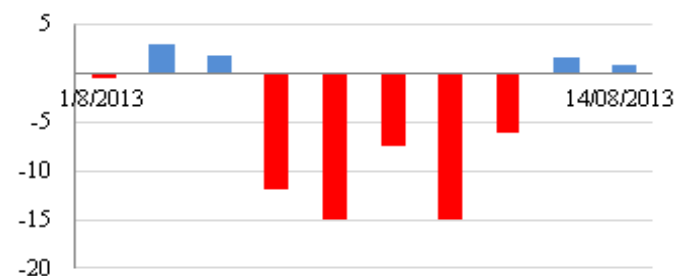
- Tổng mua: 4,8 tỷ đồng

Chủ yếu: VND (1,1 tỷ), SHB (0,7 tỷ), PVC (0,7 tỷ)

- Tổng bán: 4 tỷ đồng

Chủ yếu: DBC (1,7 tỷ), PGS (0,8 tỷ), SCR (0,2 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,500	3.8%	HOSE	2012
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	16,500	4.8%	HNX	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	49,000	6.1%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/1013	HU1	9/16/2013	16.0%	9,000	17.8%	HOSE	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	149,000	1.3%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	11,700	8.5%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	23,000	4.3%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	45,700	3.3%	HOSE	2013
8/19/2913	DHG	8/30/2013	15.0%	116,000	1.3%	HOSE	2,013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	9,400	7.4%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	70,000	1.4%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,200	12.0%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	2012, 2013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,200	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,100	8.4%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	26,000	3.8%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	25,000	3.2%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,400	6.1%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,400	17.9%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	11,300	10.6%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,400	21.9%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	35,800	4.2%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,000	5.7%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	13,900	7.2%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,000	8.8%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	48,000	2.1%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	13,700	10.9%	HOSE	2012
7/16/2013	STP	7/31/2013	12.0%	6,100	19.7%	HNX	2012
7/15/2013	SVI	7/30/2013	10.0%	36,300	2.8%	HOSE	2013
7/15/2013	NBC	8/15/2013	12.0%	9,600	12.5%	HNX	2012
7/15/2013	GLT	7/31/2013	50.0%	13,300	37.6%	HNX	2012
7/12/2013	AAM	9/19/2013	5.0%	18,000	2.8%	HOSE	2012

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
PTB	29.3	6.93%	KSH	5.7	-6.56%	SHN	0.8	14.29%	FDT	31.6	-9.97%
BBC	29.9	6.79%	HLG	7.5	-6.25%	VHH	2.2	10.00%	SDE	5.5	-9.84%
DHC	7.9	6.76%	MHC	3.1	-6.06%	VNT	24.2	10.00%	APG	3.7	-9.76%
KBC	6.7	6.35%	BTT	24.5	-5.77%	MIC	12.1	10.00%	DAC	6.5	-9.72%
VHC	24.0	6.19%	BHS	13.2	-5.71%	TMX	7.9	9.72%	KST	5.7	-9.52%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
ITA	5.56%	2,769.3	GAS	2.94%	92.9	KLS	2.41%	2,340.4	FIT	4.00%	22.2
FLC	0.00%	2,281.3	VNM	1.36%	30.5	SHB	3.23%	1,914.4	KLS	2.41%	19.6
DIG	0.00%	1,428.5	PVD	2.61%	35.2	PVX	7.69%	1,959.9	PGS	3.55%	15.0
OGC	5.88%	1,385.3	REE	1.19%	30.9	SCR	4.92%	1,477.6	SHB	3.23%	12.1
GAS	2.94%	1,341.2	MSN	0.00%	21.0	FIT	4.00%	1,474.2	SCR	4.92%	9.2
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
GAS	2.94%	397.0	CTG	0.53%	205.1	VND	2.38%	131.2	DBC	-1.79%	104.6
MSN	0.00%	147.2	BVH	1.46%	170.8	SHB	3.23%	110.0	PGS	3.55%	40.0
KBC	6.35%	128.2	VCB	0.38%	140.4	PVC	3.42%	45.0	SCR	4.92%	31.5
HAG	1.47%	114.7	DIG	0.00%	100.0	PVX	7.69%	40.0	IDJ	4.00%	16.1
PVD	2.61%	102.5	NTL	1.71%	99.6	BCC	0.00%	32.9	PVV	0.00%	9.4
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972